

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1444/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Đề án “Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 - 2030; nhằm phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong sáng tạo, tổ chức và thụ hưởng các hoạt động văn hóa.

- Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn; không hình thức, không trùng lặp với các chương trình, đề án đang thực hiện.

- Chủ động rà soát, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phát triển văn hóa đọc, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

- Phát huy nguồn lực tại chỗ, tăng cường xã hội hóa; lấy mức độ tham gia, hài lòng và thụ hưởng của người dân làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở theo hướng lấy người dân làm

chủ thể, trung tâm; tạo điều kiện để Nhân dân được tiếp cận, tham gia, sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát huy hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, cụ thể:

- Đối với khu vực đồng bằng:

+ Phần đầu 95% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa.

+ Phần đầu 90% thôn, tổ dân phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

+ Phần đầu 100% khu dân cư xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình “Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp”.

- Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:

+ Phần đầu 90% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa.

+ Phần đầu 85% thôn, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

+ Phần đầu 70% khu dân cư xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình “Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp”.

b) Nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia luyện tập thể thao, cụ thể:

- Đối với khu vực đồng bằng:

Phần đầu số người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt trên 58% dân số; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố và tương đương có Câu lạc bộ thể thao cơ sở.

- Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:

Phần đầu số người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt trên 32% dân số; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố và tương đương có Câu lạc bộ thể thao cơ sở.

c) Thúc đẩy các hoạt động văn hóa theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn cơ sở, người dân làm trung tâm, cụ thể:

- Đối với khu vực đồng bằng:

+ Phần đầu 100% người dân có cơ hội tiếp cận, thụ hưởng và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

+ Phần đầu 80% người dân có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức.

+ Phân đầu 50% tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thư viện số.

- *Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:*

+ Phân đầu ít nhất 80% người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

+ Phân đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 03 bản/người dân và đạt 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; bình quân mỗi người dân đọc 02 cuốn sách/năm.

+ Phân đầu 30% tỷ lệ người dân có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức.

+ Phân đầu 15% tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thư viện số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Tổ chức bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, thực chất; gắn xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa với phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự và thực hiện nếp sống văn minh.

Rà soát, bổ sung và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; xây dựng, nhân rộng các mô hình gia đình hạnh phúc, gia đình sống xanh, khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp và các mô hình tự quản phù hợp với từng địa bàn.

2. Phát huy vai trò chủ thể của người dân

Tạo điều kiện để người dân tham gia xây dựng, tổ chức, quản lý và giám sát các hoạt động văn hóa, lễ hội, thiết chế văn hóa cơ sở; lắng nghe, nắm bắt nhu cầu, mức độ hài lòng và khả năng thụ hưởng của người dân làm căn cứ xây dựng chương trình hoạt động.

Củng cố, phát triển các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, dân ca, dân vũ; phát huy vai trò của nghệ nhân, già làng, người có uy tín và các tổ chức tự quản tại cộng đồng.

3. Nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao quần chúng

Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; duy trì Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, các giải thể thao và hoạt động giao lưu thể thao ở cơ sở.

Phát triển câu lạc bộ, điểm tập luyện thể dục thể thao công cộng; bảo tồn, phát huy các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; tổ chức hoạt động thể thao phù hợp với từng đối tượng và điều kiện của địa phương, bảo đảm an toàn, thiết thực.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội diễn, tuyên truyền lưu động gắn với nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn và nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân; ưu tiên phục vụ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Bảo tồn, phục dựng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế bền vững; duy trì, nâng cao chất lượng các đội văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ dân ca, dân vũ và mô hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

5. Phát triển văn hóa đọc và chuyển đổi số

Đổi mới hoạt động thư viện theo hướng lấy người đọc làm trung tâm; phát triển thư viện số, thư viện mở, tủ sách cộng đồng, tủ sách gia đình, trường học và không gian đọc linh hoạt.

Tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dịch vụ thư viện trực tuyến; tổ chức các hoạt động khuyến đọc, cuộc thi, chương trình giới thiệu sách, hình thành thói quen đọc và kỹ năng sử dụng thông tin cho người dân.

6. củng cố thiết chế và nâng cao năng lực đội ngũ

Rà soát, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao và thư viện hiện có; ưu tiên sửa chữa, nâng cấp các công trình xuống cấp, thiếu trang thiết bị, nhất là tại địa bàn khó khăn.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức hoạt động cho đội ngũ cán bộ văn hóa, cộng tác viên, trưởng thôn, làng, tổ trưởng tổ dân phố và lực lượng nòng cốt tại cơ sở.

7. Huy động nguồn lực và kiểm tra, đánh giá

Lồng ghép các nguồn lực từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể thao.

Tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá kết quả theo chỉ tiêu, sản phẩm cụ thể; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả và chấn chỉnh các nội dung triển khai hình thức, kém hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động bố trí, sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định (nếu có) bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện trong **Quý III năm 2026**.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Xây dựng tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả; tổ chức sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 24 tháng 11 hằng năm** theo yêu cầu của Đề án; các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong trường học; duy trì, phát triển thư viện, tủ sách trường học; phối hợp tổ chức Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc và các hoạt động văn hóa, thể thao dành cho học sinh.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp triển khai các hoạt động văn hóa tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; tuyên truyền loại bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai

Tăng cường tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả thực hiện Kế hoạch; giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa và các mô hình tự quản tại cộng đồng.

7. Các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình công tác hằng năm; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá kết quả.

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

8. UBND các xã, phường

- Ban hành kế hoạch triển khai tại địa phương trong **Quý III năm 2026**, xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, kết quả và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

- Rà soát các chỉ tiêu của Kế hoạch, xây dựng lộ trình thực hiện hằng năm phù hợp với đặc điểm khu vực đồng bằng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp; huy động nguồn lực xã hội hóa để

tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và duy trì hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở.

- Chỉ đạo các thôn, làng, tổ dân phố nâng cao chất lượng danh hiệu văn hóa; phát triển câu lạc bộ, mô hình tự quản và hoạt động văn hóa cộng đồng.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

- Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy (thay báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Đảng ủy và UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, V1, V5, V8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian	Sản phẩm, kết quả
1	Hướng dẫn triển khai Kế hoạch và xây dựng tiêu chí đánh giá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý III/2026	Văn bản hướng dẫn, bộ tiêu chí theo dõi
2	Ban hành kế hoạch thực hiện tại địa phương	UBND các xã, phường	Quý III/2026	Kế hoạch của từng địa phương
3	Xây dựng, nhân rộng mô hình văn hóa cộng đồng, khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp	UBND các xã, phường	Hàng năm	Mô hình được xây dựng, duy trì và đánh giá
4	Tổ chức Ngày chạy Olympic, giải thể thao quần chúng và phát triển câu lạc bộ thể thao cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Hàng năm	Hoạt động thể thao được tổ chức; tăng tỷ lệ người tập luyện thường xuyên
5	Tổ chức hội thi, hội diễn, tuyên truyền lưu động phục vụ Nhân dân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm	Chương trình, hội thi, hội diễn theo kế hoạch
6	Xây dựng thư viện mở, tủ sách cộng đồng, phát triển dịch vụ thư viện số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2026 - 2030	Mô hình thư viện, tủ sách và dịch vụ số được đưa vào hoạt động
7	Tập huấn cán bộ văn hóa, cộng tác viên và lực lượng nòng cốt ở cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm	Các lớp tập huấn; đội ngũ được bồi dưỡng
8	Rà soát, sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao, thư viện	UBND các xã, phường	2026 - 2030	Danh mục và công trình được sửa chữa, nâng cấp theo nguồn lực
9	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ chế, chính sách được trình cấp có thẩm quyền

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian	Sản phẩm, kết quả
10	Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm; sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030	Báo cáo hàng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết